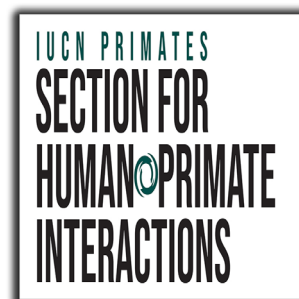




Hướng dẫn thực hành sử dụng hình ảnh linh trưởng có trách nhiệm

Ấn phẩm của Nhóm chuyên gia về linh trưởng IUCN –
Ban tương tác giữa con người và linh trưởng



Sân Waters, Joanna M Setchell, Laëtitia Maréchal, Felicity Oram, Janette Wallis & Susan M Cheyne

Với sự đóng góp của: Brooke Aldrich, Sherrie Alexander, Liana Chua, Tara Clarke, Malene Friis Hansen, Carolyn Jost-Robinson, Kimberley Hockings, Marni LaFleur, Lucy Radford, Erin Riley, Amanda Webber

Giới thiệu

Ảnh hay video (sau đây được gọi chung là hình ảnh) có thể thu hút sự chú ý của hàng triệu người đến công tác bảo tồn và phúc lợi cho các loài thú linh trưởng (sau đây được gọi chung là linh trưởng). Tuy nhiên, người xem có thể đưa ra những kết luận sai lầm về nội dung hình ảnh nếu ngữ cảnh không thích hợp, không rõ ràng, hay hình ảnh bị đặt ngoài ngữ cảnh. Những kết luận này có thể gây ra hậu quả tiêu cực, ngoài ý muốn cho công tác bảo tồn và phúc lợi linh trưởng (Aldrich 2018; Wallis 2018; Norconk *et al.* 2019). Nguy cơ những hình ảnh có ngữ cảnh không thích hợp bị chia sẻ rộng rãi trên mạng xã hội là một vấn đề vô cùng đáng quan ngại.



Ở nhiều quốc gia, linh trưởng bị săn bắt bất hợp pháp từ tự nhiên và bị sử dụng như đạo cụ chụp ảnh trong hoạt động du lịch (Osterberg & Nekaris 2015; LaFleur *et al.* 2019; Norconk *et al.* 2019). Người ta thường giết các cá thể trưởng thành để bắt các cá thể non làm đạo cụ chụp ảnh. Đôi khi, răng của linh trưởng sẽ bị nhổ để ngăn chúng cắn người. Những cá thể linh trưởng được ghi hình có thể đang ở trong trạng thái cực kỳ căng thẳng. Điển hình là linh trưởng sống về đêm như các loài thuộc chi *Cu li* chậm, chúng cực kỳ nhạy cảm với ánh sáng ban ngày và đèn pin khi bị sử dụng làm đạo cụ (Nekaris *et al.* 2015). Khách du lịch và người ngoại quốc thường mua những loài linh trưởng này để làm thú nuôi hoặc với hy vọng sẽ ‘cứu’ chúng (Bergin *et al.* 2019; Osterberg & Nekaris 2015; LaFleur pers. obs.; Setchell pers. obs.). Bên cạnh đó, ở cả quốc gia thuộc và nằm ngoài phạm vi phân bố của loài, các doanh nghiệp kinh doanh thiếu đạo đức thường gây nuôi động vật hoang dã ‘đẹp lạ’, bao gồm linh trưởng lớn, để làm đạo cụ chụp ảnh (Aldrich 2018). Khi việc khống chế những con vật này trở nên khó khăn do chúng quá to lớn hay hung dữ, chúng sẽ bị giết hoặc nhốt lại. Những động vật này thường bị nuôi nhốt trong điều kiện tồi tệ mà công chúng không hề biết hoặc phớt lờ (Agoramoorthy & Hsu 2005; Reuter & Schaefer 2016).

Những người có cơ hội tiếp cận nhiều nhất với linh trưởng như chuyên gia và nghiên cứu sinh ngành linh trưởng học, các nhà bảo tồn, tình nguyện viên và nhân viên chăm sóc động vật trong vườn thú, trung tâm cứu hộ và khu bảo tồn, cán bộ cơ quan nhà nước, và hướng dẫn viên du lịch (sau đây được gọi chung là người truyền tải thông điệp) đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra những thông điệp phù hợp về linh trưởng. Tương tự, nhà tài trợ, những người dẫn chương trình bảo tồn nổi tiếng, người nổi tiếng trong lĩnh vực điện ảnh và truyền hình, quan chức nhà nước và nhà sản xuất truyền thông, cũng cần dẫn chứng các hành vi chuẩn mực thể hiện sự tôn trọng đối với linh trưởng. Tóm lại, sự thành công của việc truyền tải thông tin về linh trưởng phụ thuộc vào cách thông điệp được nhận thức ra sao, chứ không phụ thuộc vào ý định của người truyền tải thông điệp.

Dưới đây, chúng tôi giải thích tại sao tất cả những người truyền tải thông điệp cần phải xem xét lại cách sử dụng hình ảnh thể hiện sự tiếp xúc gần gũi với linh trưởng. Trong phần kết luận, chúng tôi đưa ra hướng dẫn nhằm giảm thiểu các nguy cơ tiềm tàng mà hình ảnh truyền thông của linh trưởng mang đến cho bản thân chúng, phúc lợi của chúng cũng như công tác bảo tồn nội vi và ngoại vi.

Những vấn đề đến từ hình ảnh con người tiếp xúc gần gũi với linh trưởng

Hình ảnh con người tiếp xúc với linh trưởng làm sai lệch hiểu biết của công chúng về linh trưởng

Hình ảnh con người ôm hay bế linh trưởng trên mạng xã hội gây ảnh hưởng tiêu cực lên nhận thức của cộng đồng về linh trưởng (Ross *et al.* 2011; Nekaris *et al.* 2013; Leighty *et al.* 2015; Clarke *et al.* 2019). Hình ảnh người đang ôm hoặc tiếp xúc rất gần với linh trưởng cho ấn tượng sai lệch rằng tiếp xúc với linh trưởng không gây nguy hiểm đối với thân thể, không có rủi ro đối với sức khỏe của con người hay linh trưởng, và linh trưởng thích hợp để làm thú cưng. Những hành vi đó có thể khiến mọi người coi các loài linh trưởng như một nguồn giải trí, từ đó xem nhẹ tình trạng nguy cấp cũng như giá trị đa dạng sinh học của chúng, đồng thời hủy hoại những nỗ lực bảo tồn tại các quốc gia thuộc vùng phân bố loài (Ross *et al.* 2008; Schroepfer *et al.* 2011; Leighty *et al.* 2015, Morrow *et al.* 2017; Aldrich 2018).

Hình ảnh con người tiếp xúc gần gũi với linh trưởng có thể được tiếp nhận khác nhau giữa các nền văn hóa

Trong khi một số nền văn hóa tách biệt với thiên nhiên và vạch rõ ranh giới giữa “con người” và “tự nhiên”, “động vật hoang dã”, nhiều nền văn hóa khác lại mang quan điểm đối lập và người dân đôi khi không coi linh trưởng là động vật ‘ngoài tự nhiên’, đặc biệt là ở các nước nằm trong vùng phân bố loài (Aldrich 2018). Cách diễn giải hình ảnh có thể sẽ thay đổi theo mối quan hệ và sự tương tác giữa người và linh trưởng. Ví dụ, nhận thức về linh trưởng khác biệt rất lớn giữa người dân ở thành thị và nông thôn (Franquesa-Soler & Serio Silva 2017; Ceballos-Mago & Chivers 2010). Sự chênh lệch trong nhận thức này cho thấy, thông điệp gắn với hình ảnh mà chúng ta muốn truyền tải từ góc nhìn của một nền văn hóa hay khu vực có thể bị hiểu sai bởi những người ở nền văn hóa hay khu vực khác.

Hình ảnh người truyền tải thông điệp tiếp xúc với linh trưởng có thể khiến công chúng muốn sở hữu hình ảnh bản thân tiếp xúc gần gũi với linh trưởng

Hình ảnh bác sĩ thú y, nhân viên chăm sóc, người dẫn chương trình động vật hoang dã, người nổi tiếng, tình nguyện viên hay hướng dẫn viên du lịch ôm ấp hoặc cho linh trưởng ăn tại các trung tâm cứu hộ sẽ kích thích người xem mong muốn có được trải nghiệm tương tự. Việc quay, chụp hình ảnh bản thân mình tiếp xúc gần gũi với động vật hoang dã (bao gồm linh trưởng) mà không có vách ngăn hoặc rào chắn ở giữa đã trở thành một hình thức phổ biến để mọi người lưu giữ, chia sẻ, và xác thực trải nghiệm du lịch (Shutt 2014). Những hình ảnh này làm suy yếu các thông điệp bảo tồn, chống săn bắt, chống nuôi nhốt tại địa phương, khi trực tiếp thể hiện những hình thức tiếp xúc giữa con người và linh trưởng mà các trung tâm cứu hộ, khu bảo tồn, tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước nỗ lực ngăn cản. Hơn nữa, hình ảnh chuyên gia chăm sóc các cá thể linh trưởng có thể khiến ấn tượng về họ trong cộng đồng địa phương trở nên tồi tệ hơn khi người dân cho rằng nhà bảo tồn quan tâm đến động vật hơn con người (Meijaard & Sheil 2008; Waters *et al.* 2018).

Kết luận

Là những người quan tâm đến bảo tồn và phúc lợi của các loài linh trưởng, chúng ta có trách nhiệm cân nhắc những hậu quả trực tiếp và gián tiếp khi công khai chia sẻ hình ảnh bản thân tiếp xúc gần gũi với linh trưởng (Wallis 2018). Hình ảnh con người tiếp xúc với linh trưởng trên các kênh truyền thông phổ biến làm giảm nhận thức đúng đắn về linh trưởng trong cộng đồng, tăng hiểu lầm giữa các nền văn hóa, tạo ra những tương tác không phù hợp với linh trưởng, ảnh hưởng xấu đến công tác phúc lợi, phục hồi và bảo tồn linh trưởng trong mọi bối cảnh. Chính vì vậy, tác động tiêu cực của việc truyền bá những hình ảnh này sẽ lấn át những ảnh hưởng tích cực, đòi hỏi chúng ta phải áp dụng nguyên tắc phòng ngừa trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng tuyệt chủng.

Tóm lại, trở thành những người truyền tải thông điệp có trách nhiệm đồng nghĩa với việc chúng ta không đăng tải những hình ảnh người tiếp xúc gần gũi với linh trưởng trên mạng xã hội, nơi mà những hình ảnh đó có thể bị hiểu sai do dễ dàng được chia sẻ mà không có ngữ cảnh. Trách nhiệm này thuộc về những người có vai trò giảng dạy, diễn thuyết tại các cuộc họp, làm việc trong lĩnh vực truyền thông và nâng cao nhận thức về bảo tồn linh trưởng. Nó được áp dụng cho tất cả những ai làm việc với hay vì lợi ích của các loài linh trưởng, đặc biệt là những cá nhân trong ngành được nhiều người biết đến nhờ vào sức ảnh hưởng lên nhận thức của cộng đồng về linh trưởng.

Chúng tôi để ra những chỉ dẫn dưới đây nhằm giảm thiểu các nguy cơ mà hình ảnh truyền thông của linh trưởng mang đến cho bản thân chúng, phúc lợi của chúng cũng như công tác bảo tồn nội vi và ngoại vi.

Hướng dẫn thực hành sử dụng hình ảnh linh trưởng có trách nhiệm

- Đảm bảo rằng bạn và/hoặc tổ chức của bạn có bộ quy tắc ứng xử về hình ảnh truyền thông dành cho nhân viên, nghiên cứu sinh và tình nguyện viên. Trong trường hợp cần thiết, đảm bảo rằng bộ phận truyền thông và quan hệ công chúng, hoặc bất cứ tình nguyện viên truyền thông nào, được phổ biến đầy đủ về bộ quy tắc.
- Những người không có khả năng kiểm soát TẤT CẢ sản phẩm hình ảnh của bản thân, chẳng hạn như các cá nhân nổi tiếng có hình ảnh đã được truyền bá trên phương tiện truyền thông đại chúng, nên có các sản phẩm hình ảnh thay thế và nêu rõ vấn đề của các hình ảnh trước đây. Ngoài ra, họ có thể phát biểu công khai để giải thích quan điểm hiện tại của bản thân.
- Đẩy mạnh giáo dục về những tác động mà hình ảnh con người tiếp xúc gần gũi với linh trưởng gây ra cho công tác phúc lợi và bảo tồn linh trưởng, bằng cách giải thích trên website, ấn phẩm xuất bản, chương trình, bài thuyết trình và các chuyến tham quan có hướng dẫn của bạn hoặc tổ chức bạn đang làm việc.
- Khi cần thiết, mô tả các hành vi thích hợp bằng việc chụp ảnh người đứng bên ngoài khu vực nuôi nhốt linh trưởng (trừ khi linh trưởng được nuôi thả trong khu vực tự do) thay vì bên trong khu vực nuôi nhốt.
- Không chia sẻ công khai hình ảnh linh trưởng được ôm, bế trên tay người chăm sóc. Thay những hình ảnh này bằng hình ảnh linh trưởng sinh hoạt đơn lẻ hoặc ở cùng đồng loại.
- Không chia sẻ hình ảnh linh trưởng được cho ăn, chơi đùa, hay tiếp xúc trực tiếp với người chăm sóc, tình nguyện viên hoặc nhà tài trợ, trừ khi những người này mặc trang bị bảo vệ cá nhân thích hợp.
- Đảm bảo khoảng cách tối thiểu giữa người và linh trưởng là 7m trong những hình ảnh có con người tiếp xúc với linh trưởng ngoài tự nhiên được đăng tải công khai.
- Trong các hình ảnh quảng bá cho ngành, nghề lĩnh vực linh trưởng học, đảm bảo rằng ngữ cảnh được thể hiện rõ ràng thông qua việc đưa khẩu trang, sổ tay, hay những thiết bị tương tự vào ảnh và giải thích bối cảnh.

Tài liệu tham khảo

- Agoramoorthy G & Hsu MJ. 2005. Use of nonhuman primates in entertainment in Southeast Asia. *Journal of Applied Animal Welfare Science* 8:141-149.
- Aldrich BC. 2018. The use of primate actors in feature films 1990-2013. *Anthrozoos* 31:5-21.
- Bergin D, Atoussi S & Waters S. 2018. Online trade of Barbary macaques *Macaca sylvanus* in Morocco and Algeria. *Biodiversity and Conservation* 27:531-534.
- Ceballos-Mago N & Chivers DJ. 2010. Local knowledge and perceptions of pet primates and wild Margarita capuchins on Isla de Margarita and Isla de Coche in Venezuela. *Endangered Species Research* 13:63-72.
- Clarke TA, Reuter KE, LaFleur M & Schaefer MS. 2019. A viral video and pet lemurs on Twitter. *PLoS ONE* 14(1): e0208577.
- Franquesa-Soler M & Serio-Silva JC. 2017. Through the eyes of children: Drawings as an evaluation tool for children's understanding about Endangered Mexican primates. *American Journal of Primatology* 79: DOI.10.1002/ajp.22723.
- LaFleur M, Clarke TA, Reuter KE, Schaefer MS & terHorst C. 2019. Illegal trade of wild-captured *Lemur catta* within Madagascar. *Folia Primatologica* 90:199-214.
- Leighty KA, Valuska AJ, Grand AP, Bettinger TL, Mellen JD, Ross SR, Boyle P & Ogdan JJ. 2015. Impact of visual context on public perceptions of non-human primate performers. *PLoS ONE* e0118487.
- Morrow KS, Jameson KA & Trinidad JS. 2017. Primates in film. In *The International Encyclopaedia of Primatology* (eds M Bezanson, KC MacKinnon, E Riley, CJ Campbell, KAI Nekaris, A Estrada, AF Di Fiore, S Ross, LE Jones-Engel, B Thierry, RW Sussman, C Sanz, J Loudon, S Elton & A Fuentes). DOI:10.1002/9781119179313.wbprim0350
- Meijaard E & Sheil D. 2008. Cuddly animals don't persuade poor people to back conservation. *Nature* 454:159. <https://www.nature.com/articles/454159b.pdf>
- Nekaris KAI, Musing L, Vazquez AG & Donati G. 2015. Is tickling torture? Assessing welfare towards slow lorises (*Nycticebus* spp.) within Web 2.0 videos. *Folia Primatologica* 86:534-51.
- Nekaris KAI, Campbell N, Coggins TG, Rode EJ, Nijman V. 2013. Tickled to death analysing public perceptions of "cute" videos of threatened species (slow lorises – *Nycticebus* spp.) on Web 2.0 sites. *PLoS ONE* 8(7):e69215.
- Norconk MA, Atsalis S, Tully, G, Santillan AM, Waters S, Knott CD, Ross SR, Shanee S & Stiles D. 2020. Reducing the primate pet trade: Actions for primatologists. *American Journal of Primatology* DOI.org/10.1002/ajp.23079.
- Osterberg P & Nekaris KAI. 2015. The use of animals as photo props to attract tourists in Thailand: A case study of the slow loris (*Nycticebus* spp.). *Traffic Bulletin* 27:13-18.
- Reuter KE & Schaefer MS. 2016. Captive conditions of pet lemurs in Madagascar. *Folia Primatologica* 87:48-63.
- Ross SR, Lukas KE, Lonsdorf EV, Stoinski TS, Hare B, Shumaker R & Goodall J. 2008. Inappropriate use and portrayal of chimpanzees. *Science* 319:1487 DOI 10.1126/science.1154490.
- Ross SR, Vreeman VM, Lonsdorf EV. 2011. Specific image characteristics influence attitudes about chimpanzee conservation and use as pets. *PLoS ONE* 6:e22050.
- Schroepfer KK, Rosati AG, Chartrand T & Hare B. 2011. Use of "entertainment" chimpanzees in commercials distorts public perception regarding their conservation status. *PLoS ONE* 6:e26048.
- Shutt K. 2014. An interdisciplinary risk assessment of gorilla ecotourism. PhD, Durham University. Available at <http://etheses.dur.ac.uk/10586/>
- Wallis J. 2018. The role of tourism in securing a sustainable existence for primates. In *Primatology, Biocultural Diversity and Sustainable Development in Tropical Forests*. UNESCO.
- Waters S, Watson T, Bell S & Setchell JM. 2018. Communicating for conservation: circumventing conflict with communities over domestic dog ownership, North Morocco. *European journal of Wildlife Research* 64:69 doi: 10.1007/s10344-018-1230-x.

Lời cảm ơn

Chúng tôi gửi lời cảm ơn tới Ouwehand Zoo Foundation, Hà Lan vì sự hỗ trợ của Siân Waters trong quá trình phát triển bản hướng dẫn này. Xin cảm ơn Pravind Segaran, UMS/Pongo Alliance, Sabah, Malaysia về đồ họa và Janette Wallis về bố cục. Chúng tôi cảm ơn các thành viên Hội đồng Quản trị của Nhóm Chuyên gia về linh trưởng và Linda May đến từ Arcus Foundation vì đã tham gia nhận xét phiên bản trước của văn bản hướng dẫn này. Laëtitia Marechal xin được gửi lời cảm ơn đến Dự án Barbary Macaque, Đại học Lincoln, Anh và Vườn quốc gia Ifrane, Morocco. Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập <https://human-primate-interactions.org>.

